

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TY
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2022/HNGĐ-ST
Ngày 14 - 01 - 2022
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TY, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền.
2. Ông Nguyễn Tiến Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Anh Đào – Thư ký Toà án nhân dân huyện TY, tỉnh Yên Bái.

Ngày 14-01-2022, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện TY, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số 106/2021/TLST-HNGĐ ngày 20-10-2021 về việc Ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 08-12-2021 và Thông báo mở lại phiên tòa số 08/TB-TA ngày 27-12-2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Mạnh T, sinh năm 1993. Vắng mặt có đơn đề nghị giải quyết xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn BT, xã BH, huyện TY, tỉnh Yên Bái.

2. Bị đơn: Chị Hà Thị T, sinh năm 1986. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn LH, xã HC, huyện TY, tỉnh Yên Bái.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 20-10-2021, các bản khai tiếp theo, nguyên đơn anh Nguyễn Mạnh T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Mạnh T và chị Hà Thị T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã BH, huyện TY, tỉnh Yên Bái vào ngày 22-8-2017. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hoà thuận hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do chị T nhiều lần tự ý bỏ về nhà mẹ đẻ tại thôn LH, xã HC, huyện TY, tỉnh Yên Bái sinh sống mà không rõ lý do. Anh T đã khuyên bảo chị T trở về gia đình cùng nuôi dạy con nhưng chị T không đồng ý. Nay Anh T xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Toà án nhân dân huyện TY giải quyết cho anh được ly hôn chị T. Trong quá trình giải quyết vụ án, Anh T có đơn đề nghị Toà án không tiến hành hoà giải do xác định mâu thuẫn giữa vợ chồng không thể khắc phục được. Do điều kiện đang làm thuê xa nhà,

tình hình dịch bệnh covid-19 đang diễn biến phức tạp, đường xá đi lại khó khăn nên Anh T đề nghị Toà án giải quyết vắng mặt anh theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Anh T và chị T có một con chung là Hà Thị Thái D, sinh ngày 27-7-2017 hiện đang sống với Anh T. Ly hôn, Anh T có nguyện vọng được nuôi cháu D, không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện TY đã thực hiện đầy đủ thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật, niêm yết các văn bản hợp lệ tại nơi đăng ký thường trú của chị T và tại Công an xã HC, do chị Hà Thị T không có mặt tại địa chỉ thôn LH, xã HC, huyện TY, tỉnh Yên Bái. Tuy nhiên bị đơn chị Hà Thị T không đến Tòa án và không có bản tự khai. Do đó, trong hồ sơ vụ án không có lời khai của chị T và Tòa án không tiến hành hòa giải được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện TY nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Bị đơn chị Hà Thị T vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Anh Nguyễn Mạnh T và chị Hà Thị T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã BH, huyện TY, tỉnh Yên Bái vào ngày 22-8-2017. Sau khi kết hôn, theo Anh T vợ chồng chung sống hoà thuận hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do chị T nhiều lần tự ý bỏ về nhà mẹ đẻ tại thôn LH, xã HC, huyện TY, tỉnh Yên Bái sinh sống mà không có lý do. Anh T đã khuyên bảo chị T trở về gia đình cùng nuôi dạy con nhưng chị T không đồng ý. Tòa án nhân dân huyện TY, tỉnh Yên Bái đã thông báo nhiều lần nhưng bị đơn chị T không đến Tòa, không có bản tự khai gửi cho Tòa án, như vậy chị T đã tự từ bỏ quyền lợi và cơ hội hàn gắn cuộc sống vợ chồng của mình. Đồng thời Anh T có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hoà giải do xác định mâu thuẫn giữa vợ chồng không thể khắc phục được. Dẫn đến hôn nhân giữa Anh T, chị T ngày càng trầm trọng, đời sống chung thực tế không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó có căn cứ cho anh Nguyễn Mạnh T được ly hôn chị Hà Thị T theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] *Về con chung*: Anh Nguyễn Mạnh T và chị Hà Thị T có một con chung là Hà Thị Thái D, sinh ngày 27-7-2017 hiện đang sống với Anh T. Ly hôn, Anh T có nguyện vọng được nuôi cháu D, không yêu cầu chị T cấp dưỡng. Đồng Thời chị T không đến Tòa án và không có lời khai thể hiện nguyện vọng được nuôi con, vì vậy để đảm bảo sự ổn định về cuộc sống, đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con, cần tiếp tục giao cháu Hà Thị Thái D cho Anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp. Xét thấy chị T vắng mặt tại Tòa án, Anh T cũng không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con nên Tòa án không xem xét giải quyết về cấp dưỡng nuôi con.

[4] *Về tài sản và nợ chung*: Anh Nguyễn Mạnh T không yêu cầu Tòa án giải quyết, mặt khác do chị T chưa có lời khai nên chưa có cơ sở xem xét. Vì vậy, không đặt ra giải quyết quan hệ về tài sản và nợ chung.

[5] *Về án phí*: Anh Nguyễn Mạnh T phải chịu án phí DSST ly hôn theo quy định của pháp luật.

[6] *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Mạnh T được ly hôn chị Hà Thị T.

2. Về con chung: Giao cháu Hà Thị Thái D, sinh ngày 27-7-2017 cho Anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, chị Hà Thị T không phải cấp dưỡng nuôi con cho đến khi cháu D đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Anh Nguyễn Mạnh T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn được khấu trừ vào 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0001783 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện TY, tỉnh Yên Bái ngày 20-10-2021.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện TY;
- Chi cục THADS huyện TY;
- UBND xã BH;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, TA, HSVA.

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Ngọc Phương